

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/DS-ST

Ngày: 28-6-2024

V/v tranh chấp hợp đồng

vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thành Phương

2. Ông Nguyễn Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Tấn Huy –Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Phạm Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 76/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Đình T, sinh năm: 1979

Địa chỉ: số E L khu phố B, Phường A, thành phố G, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Đình T: ông Nguyễn Thế N, sinh năm 1984

Địa chỉ: số B ấp T huyện G tỉnh Bến Tre.

Văn bản ủy quyền ngày 07/5/2024 (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp M xã L huyện C tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/01/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Đình T có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thế N trình bày:

Ông được ông Lê Đình T ủy quyền tham gia tố tụng và được toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan trong vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa ông Lê Đình T và bà Nguyễn Thị Kim P.

Vào ngày 15/6/2022 ông T có cho bà P vay số tiền 42.500.000 đồng, khi vay có làm giấy tay, thời gian vay tính từ ngày 16/6/2022 đến ngày 10/7/2022, lãi suất 2%/tháng nhưng không có ghi trong giấy tay, mục đích vay để kinh doanh, cùng ngày ông T đã giao đủ số tiền vay trên cho bà P. Sau khi vay bà P không có trả cho ông T khoản tiền lãi hay vốn nào. Đến hạn trả nợ, bà P không thực hiện và để kéo dài cho đến nay.

Do đó nay ông T khởi kiện yêu cầu bà P có trách nhiệm hoàn trả cho ông T số tiền vay 42.500.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 11/7/2022 đến ngày tòa án xét xử theo mức lãi do pháp luật quy định, hoàn trả 01 lần, chỉ yêu cầu cá nhân bà P có trách nhiệm trả tiền cho ông T. Số tiền ông T cho bà P vay là tiền của cá nhân ông T.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có lời trình bày.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà P biết Tòa án có thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay theo đơn khởi kiện của ông Lê Đình T nhưng bà P vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án về việc khởi kiện của ông T.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng bà P vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện C đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Thế N – người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị Kim P có trách nhiệm hoàn trả cho ông Lê Đình T số tiền vay 42.500.000 đồng, ông rút lại yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa ông Phạm Chí H – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bà P là phù hợp.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Kim P có trách nhiệm hoàn trả cho ông Lê Đình T số tiền vay 42.500.000 đồng, đình chỉ xét xử yêu cầu tính lãi của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Lê Đình T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim P có trách nhiệm hoàn trả số tiền vay là 42.500.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 10/7/2022 đến ngày tòa án

xét xử theo mức lãi do pháp luật quy định. Bà Nguyễn Thị Kim P cư trú tại xã L huyện C tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện C giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Căn cứ theo yêu cầu của đương sự xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205, 207 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không tiến hành hoà giải được do vắng mặt bị đơn. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại biên bản xác minh của Công an xã L xác nhận bà P có đăng ký thường trú tại ấp M xã L Tây nhưng hiện tại đi làm ăn, không có mặt tại địa phương. Do đó Toà án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bà P, bà P đã được thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, về thời gian xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt, cũng không có lời trình bày hay ý kiến phản hồi gửi cho Tòa án. Căn cứ vào quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà P.

Bà Đoàn Mộng Thúy N1 là vợ ông Lê Đình T trình bày số tiền ông T đang khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim P là tiền riêng của ông T, trong vụ án này bà không có yêu cầu gì nên không cần thiết phải đưa bà N1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Thế N rút 01 phần yêu cầu khởi kiện cụ thể không yêu cầu tính lãi trên số tiền vay 42.500.000 đồng, việc rút lại yêu cầu này của ông N là tự nguyện. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn liên quan đến yêu cầu tính lãi.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ông Lê Đình T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim P có trách nhiệm hoàn trả số tiền vay 42.500.000 đồng. Xét lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào ngày 15/6/2022 ông T có cho bà P vay số tiền 42.500.000 đồng, khi vay có làm giấy tay, thời gian vay tính từ ngày 16/6/2022 đến ngày 10/7/2022, lãi suất 2%/tháng nhưng không có ghi trong giấy tay, mục đích vay để kinh doanh, cùng ngày ông T đã giao đủ số tiền vay trên cho bà P. Sau khi vay bà P không có trả cho ông T khoản tiền lãi hay vốn nào. Đến hạn trả nợ, bà P không thực hiện và để kéo dài cho đến nay. Do đó nay ông T khởi kiện yêu cầu bà P có trách nhiệm hoàn trả cho ông T số tiền vay 42.500.000 đồng. Việc bà P không trả nợ cho ông T theo như cam kết trong giấy mượn tiền là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, bà P vắng mặt. Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa và các chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp, bà P đã được thông báo đầy đủ thông tin về vụ kiện và quá trình giải quyết vụ án của Toà án nhưng vẫn vắng mặt là không chấp hành thông báo của Toà án,

đồng thời mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chứng cứ bên nguyên đơn cung cấp.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào “Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 15/6/2022”, Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bà P có trách nhiệm trả cho ông T số tiền vay 42.500.000 đồng là phù hợp theo quy định.

Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: 2.700.000 đồng, ông Lê Đình T chịu và nộp xong.

[4] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An là có cơ sở chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án. Hoàn trả cho ông Lê Đình T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 244, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 227, 228, 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đình T về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với bà Nguyễn Thị Kim P.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim P có trách nhiệm hoàn trả cho ông Lê Đình T số tiền vay 42.500.000 đồng (theo giấy Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 15/6/2022).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trong vụ án này, hàng tháng bà Nguyễn Thị Kim P còn chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đình T đối với bà Nguyễn Thị Kim P về việc yêu cầu tính lãi trên số tiền vay 42.500.000 đồng.

Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: 2.700.000 đồng, ông Lê Đình T chịu và nộp xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Kim P phải nộp 2.125.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Lê Đình T số tiền 1.327.500 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0010047 ngày 20/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự C.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An,
- VKSND huyện C,
- Chi cục THA huyện C,
- Các đương sự,
- Lưu HS,
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Ngô Thị Thùy Diễm